

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07540a/2025/PKQ/25.4937

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	
				251106.NSH.028	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
5	Clor dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl - F:2023	0,47	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	<0,03	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,64	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vmcerts 306

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.028: Sau bơm 2;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866902088 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecertis 306
ISO/IEC 17025:2017

Số: 07540b/2025/PKQ/25.4937

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG
Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					QCVN 01-1:2024/ BYT
				251106. NSH.029	251106. NSH.030	251106. NSH.031	251106. NSH.032	251106. NSH.033	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00306	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl - F:2023	0,49	0,5	0,49	0,58	0,59	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,8	6,9	7,2	7,0	7,1	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02 Lần ban hành: 02.2022 Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	<0,03	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	0,04	1
10	Chỉ số Permanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	0,7	0,64	0,77	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,05	0,05	0,05	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.029: Số 23 Bà Triệu;
- 251106.NSH.030: Số 8 Trần Quốc Toản;
- 251106.NSH.031: 61 Hàng Trống;
- 251106.NSH.032: Bệnh viện phụ sản Trung Ương;
- 251106.NSH.033: UBND Phường Cửa Nam số 126 Hàng Trống;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: 676-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866882688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Yimcertis 306

Số: 07541/2025/PKQ/25.4937

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251106. NSH.034	251106. NSH.035	251106. NSH.036	251106. NSH.037	251106. NSH.038	251106. NSH.039	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003 KPH (LOD=3)	<0,003 KPH (LOD=3)	0,00300 KPH (LOD=3)	<0,003 KPH (LOD=3)	0,00303 KPH (LOD=3)	<0,003 KPH (LOD=3)	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	<0,003 KPH (LOD=3)	<0,003 KPH (LOD=3)	0,00300 KPH (LOD=3)	<0,003 KPH (LOD=3)	0,00303 KPH (LOD=3)	<0,003 KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,5	0,5	0,51	0,52	0,46	0,58	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60 KPH (LOD=0,2)	<0,60 KPH (LOD=0,2)	<0,60 KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	6,9	7,1	7,2	7,2	7,2	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02
Lần ban hành: 02.2022
Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecerts 306

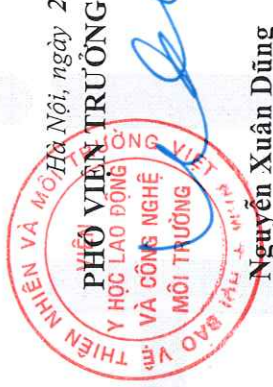
10	Chỉ số Permanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,9	0,77	0,9	0,96	0,77	2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.034: 180 Trần Quang Khải;
- 251106.NSH.035: Trường Mầm Non 20-10;
- 251106.NSH.036: Trường PTTH Việt Đức;
- 251106.NSH.037: 7 Lý Đạo Thành;
- 251106.NSH.038: 22 Trảng Tiền;
- 251106.NSH.039: 27 Trần Hưng Đạo;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng
Địa chỉ
Loại mẫu
Ngày nhận mẫu
Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Nước sinh hoạt
06/11/2025
06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251106. NSH.040	251106. NSH.041	251106. NSH.042	251106. NSH.043	251106. NSH.044	251106. NSH.045	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW/ 3113B:2023	0,00320	0,00304	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW/ 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW/ 4500 - Cl - F:2023	0,58	0,48	0,5	0,51	0,54	0,49	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW/ 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,1	7,0	6,8	6,9	7,2	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM. QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	0,9	0,96	0,64	0,96	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	0,05	0,04	0,05	0,04	0,1

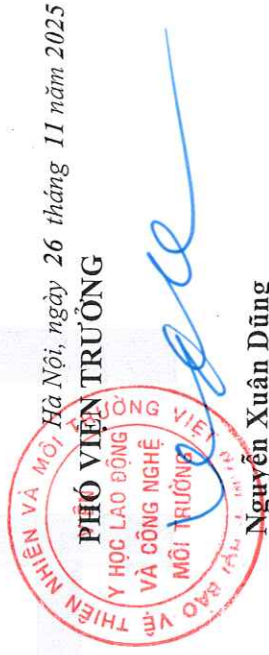
Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.040: Số 24D Trần Hưng Đạo;
- 251106.NSH.041: 15 Gầm Cầu;
- 251106.NSH.042: Nhà trẻ 31 Nhà Chung;
- 251106.NSH.043: 26 Hàng Gà;
- 251106.NSH.044: Trường ĐHKHTN- 19 Lê Thánh Tông;
- 251106.NSH.045: Số 1C Đặng Thái Thân;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Huệ



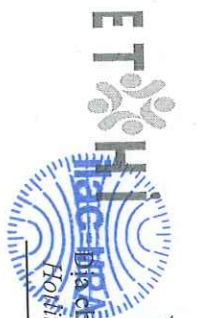
Nguyễn Xuân Dũng

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866997688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vmcerts 306
LAI 10559

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07543a/2025/PKQ/25.4937

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng
CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ
Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu
Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu
06/11/2025
Thời gian thử nghiệm
06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					QCVN 01-1:2024/ BYT
				251106. NSH.046	251106. NSH.047	251106. NSH.048	251106. NSH.049	251106. NSH.050	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW/ 3113B:2023	<0,003	0,00329	0,00343	0,00320	0,00636	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW/ 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clor dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW/ 4500-Cl- F:2023	0,48	0,5	0,48	0,5	0,56	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW/ 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,0	7,1	7,0	7,2	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

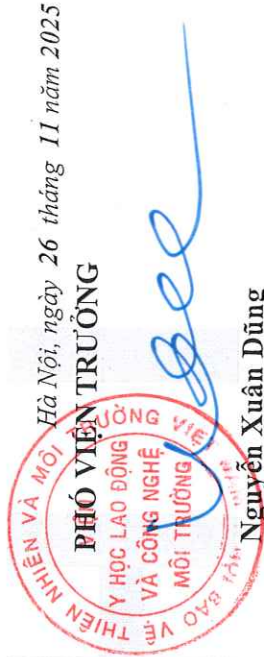
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	1
10	Chi số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	0,9	1,02	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	<0,03	0,05	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.046: 23 Trần Hưng Đạo;
- 251106.NSH.047: 05 Lý Thường Kiệt;
- 251106.NSH.048: 33 Lê Thánh Tông;
- 251106.NSH.049: 10 Hàm Long;
- 251106.NSH.050: 79 Lý Thường Kiệt;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2

Số: 07543b/2025/PKQ/25.4937

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Địa chỉ

Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Loại mẫu

Nước sinh hoạt

Ngày nhận mẫu

06/11/2025

Thời gian thử nghiệm

06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	
				251106. NSH.051	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00324	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,52	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	<0,03	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,96	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,01)	0,1

Ghi chú:

1. Phụ lục kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 1/2



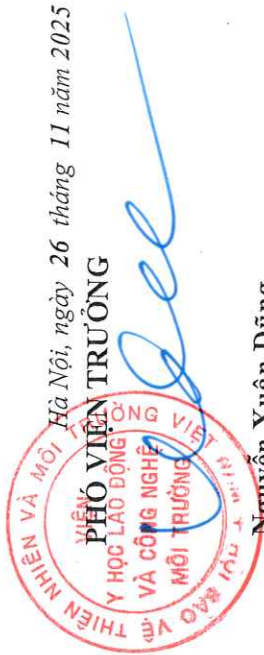
VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcerts 306

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.051: Bể chứa 05 Lý Thường Kiệt;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.052: Bể chứa 33 Lê Thánh Tông;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Hué

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-23 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vmcerts 306

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07544b/2025/PKQ/25.4937

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	
				251106. NSH.053	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00884	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,55	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	0,05	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,01)	0,1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02
Lần ban hành: 02.2022
Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcerts 306

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.053: Bể chứa 79 Lý Thường Kiệt;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992698 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcertis 306

Số: 07544c/2025/PKQ/25.4937

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		
				251106. NSH.054	251106. NSH.055	QCVN 01- 1:2024/ BYT
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,56	0,46	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	KPH (LOD=0,2)	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,2	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	0,05	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Peranganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,7	2

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcertis 306

11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,04	0,05	0,1
----	----------------------------	------	------------------	------	------	-----

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251106.NSH.054: 52 Thợ Nhuộm;
- 251106.NSH.055: 74 Quán Sứ;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiên chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0868992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Yimcertis 306

Số: 07534/2025/PKQ/25.5073

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 11/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 11/11/2025 - 20/11/2025

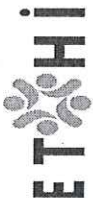
II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251111. NSH.018	251111. NSH.019	251111. NSH.020	251111. NSH.021	251111. NSH.022	251111. NSH.023	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00312	0,00314	0,00313	<0,003	0,00307	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-Cl-F:2023	0,46	0,58	0,56	0,57	0,46	0,5	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecerts 306

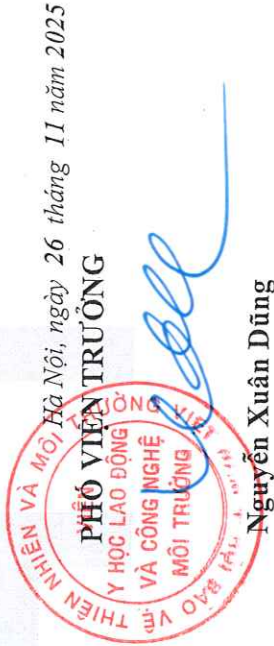
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,8	7,1	6,9	7,2	7,1	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	0,83	0,9	0,83	0,64	0,7	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251111.NSH.018: 6A Quang Trung;
- 251111.NSH.019: 25 Nguyễn Gia Thiều;
- 251111.NSH.020: 9 Hàng Chai;
- 251111.NSH.021: 48 Hai Bà Trưng;
- 251111.NSH.022: 44 Lê Thái Tổ;
- 251111.NSH.023: 28 Phùng Hưng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 07535/2025/PKQ/25.5073

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 11/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 11/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251111. NSH.024	251111. NSH.025	251111. NSH.026	251111. NSH.027	251111. NSH.028	251111. NSH.029	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW/ 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,52	0,51	0,51	0,5	0,54	0,53	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW/ 2130B:2023	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW/ 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,8	6,9	7,2	7,1	6,8	7,0	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N ^(*))	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	<0,03	<0,03	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,64	0,77	0,7	0,77	0,9	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,03	0,03	0,03	<0,03	0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251111.NSH.024: 57 Hàng Bô;
- 251111.NSH.025: 27 Hàng Cốt;
- 251111.NSH.026: 37 Hàng Vải;
- 251111.NSH.027: 2 Yên Thái;
- 251111.NSH.028: Ngõ 2 Hàm Long;
- 251111.NSH.029: 23 Gầm Cầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

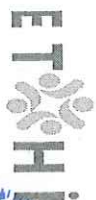
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-75 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866092688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Yimcertis 306

Số: 07536/2025/PKQ/25.5073

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 11/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 11/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251111. NSH.030	251111. NSH.031	251111. NSH.032	251111. NSH.033	251111 .NSH.034	251111. NSH.035	
1	Coliform(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,55	0,53	0,52	0,52	0,5	0,51	0,2 - 1
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	<0,60	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,2	7,0	7,1	6,8	6,9	7,2	6 ÷ 8,5

1. Phieu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	1,02	0,9	0,7	0,77	0,96	0,7	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	0,03	<0,03	0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251111.NSH.030: 23 Phan Bội Châu;
- 251111.NSH.031: 25 Tạm Thương;
- 251111.NSH.032: 6 Chân Cầm;
- 251111.NSH.033: 20 Hàng Hành;
- 251111.NSH.034: 07 Mã Mây;
- 251111.NSH.035: 11 Hàng Dầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2

Số: 07537/2025/PKQ/25.5073

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàngCÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Địa chỉSố 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Loại mẫuNước sinh hoạt

Ngày nhận mẫu11/11/2025

Thời gian thử nghiệm11/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251111. NSH.036	251111. NSH.037	251111. NSH.038	251111. NSH.039	251111. NSH.040	251111. NSH.041	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW/ 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW/ 4500 - Cl- F:2023	0,52	0,5	0,51	0,5	0,5	0,52	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW/ 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW/ 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD. QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,1	6,8	6,9	7,1	7,1	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM. QT.12.02



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimecerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	0,64	0,7	0,77	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251111.NSH.036: 199 Hàng Bông;
- 251111.NSH.037: 8 Hàng Rươi;
- 251111.NSH.038: 1 Trần Phú;
- 251111.NSH.039: 87 Mã Máy;
- 251111.NSH.040: 33 Đường Thành;
- 251111.NSH.041: 96 Hai Bà Trưng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
NGUYỄN XUÂN DŨNG

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2

I. THÔNG TIN CHUNG

Số: 07538/2025/PKQ/25.5073

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đỉnh Công Trường, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 11/11/2025
Thời gian thử nghiệm: 11/11/2025 - 20/11/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	NSH.042	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliform(*)	CFU/l	TCVN 6187-1:2019	<1		
2	E.Coli(*)	CFU/l	TCVN 6187-1:2019	<1		
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003		0,01
4	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,54		0,2 - 1
5	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60		2
6	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)		15
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ		Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0		6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)		1
10	Chỉ số Permanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77		2
11	Mangan (Mn)(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03		0,1

Chú chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251111.NSH.042: 691 Bạch Đằng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÀ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Nguyễn Xuân Dũng



Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÀ - SINH

